TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 3 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2022/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hoà giải nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trương Văn C chung sống với nhau từ năm 1989 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V H, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé (nay là huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) ngày 27/02/1995. Thời gian đầu chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không nói chuyện được với nhau, bà nghi ngờ ông C không chung thủy trong tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Bà và ông C đã ly thân từ năm 2020 đến nay không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà kiên quyết ly hôn với ông Trương Văn C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 04 con chung là Trương Lý H, sinh năm 1990; Trương Chí H1, sinh năm 1993; Trương Chí H2,

sinh năm 1994 và Trương Chí H3, sinh năm 1998. Các con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Văn C được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng, hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn, bà Huỳnh Thị T, bị đơn ông Trương Văn C có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Trương Văn C chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V H, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé (nay là huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) ngày 27/02/1995. Quan hệ hôn nhân giữa Bà T và ông C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày mâu thuẫn xảy ra do nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 04 con chung là Trương Lý H, sinh năm 1990; Trương Chí H1, sinh năm 1993; Trương Chí H2, sinh năm 1994 và Trương Chí H3, sinh năm 1998. Các con chung đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T đối với bị đơn ông Trương Văn C.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T được ly hôn với bị đơn ông Trương Văn C.

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T và bị đơn ông Trương Văn C có 04 con chung là Trương Lý H, sinh năm 1990; Trương Chí H1, sinh năm 1993; Trương Chí H2, sinh năm 1994 và Trương Chí H3, sinh năm 1998 đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số

AA/2021/0008573, ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi